

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Năm 2020, là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là: Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của tỉnh; thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư; tiến độ thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước còn chậm; nhiều vấn đề xã hội chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tình trạng khiếu kiện đông người.

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước tập trung triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với các yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020.

I. Về nguyên tắc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020; các Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, của BCH Đảng bộ tỉnh, Hội đồng Nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

- Việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

II. Về yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Đánh giá sát, đúng với thực chất tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019; phân tích đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh..., các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

- Theo dõi, dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình thế giới và trong nước, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và vùng lãnh thổ, chủ động, sẵn sàng các kịch bản ứng phó và đối sách phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

- Trên cơ sở kết quả đã đạt được các năm 2016-2018, ước thực hiện kết quả năm 2019 và dự báo tình hình trong nước và thế giới, các Sở, ngành và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, có gắn với kế hoạch 5 năm 2016-2020.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá; tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

1. Về phát triển kinh tế:

a) Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chú trọng các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng, hạn chế tín dụng đen. Điều hành ngân sách chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán được giao. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế. Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình, điều hành hiệu quả để đảm bảo kinh tế của tỉnh phát triển đúng định hướng.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn các nhiệm vụ đột phá; tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo.

- Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục còn chưa rõ ràng, chồng chéo trong phân cấp trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp, bảo đảm đồng bộ trong thực thi pháp luật.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với hạ tầng dịch vụ du lịch; hạ tầng giáo dục, đào tạo; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao; hạ tầng thông tin và truyền thông;... và nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, các dự án kết nối vùng trọng điểm phía nam; dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong tất cả các ngành, lĩnh vực, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn:

- + Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện địa phương, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường; Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm từ khu vực nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt.

- + Khu vực công nghiệp: Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo đúng định hướng của tỉnh, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực.

- + Khu vực dịch vụ: Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng; hàng hải, logistics;... Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; thực hiện tốt kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, giảm chi phí logistics,...

- + Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, vận dụng phù hợp pháp luật trong nước và các quy định, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người dân trong nước. Tận dụng tối

đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

- Tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba lĩnh vực trọng tâm gồm: cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng.

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nâng dần tỷ trọng thu nội địa, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư, bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ công theo mục tiêu đề ra.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và sử dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành và địa phương, kết nối công thông tin một cửa tỉnh; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

- Tạo cơ chế chính sách thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; thực hiện có hiệu quả đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 7912/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Hỗ trợ, tạo sự liên kết với cộng đồng khởi nghiệp trong nước và quốc tế, đưa khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp trở thành một đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

2. Về phát triển xã hội

a) Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Rà soát và giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Tăng cường công tác giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

b) Quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

c) Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có

thu nhập thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở.

d) Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân. Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, đẩy mạnh các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm.

đ) Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

e) Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

3. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu, cụm công nghiệp và việc nhập khẩu phế liệu. Tăng cường điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (nhất là tài nguyên nước), bảo

vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

5. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện tốt Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức; sắp xếp, bố trí số cán bộ, công chức cấp xã dồi dư; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 673/NQ-UBTVQH14 ngày 10/4/2019, về việc thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị hành chính cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh và điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

6. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, diễn tập khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tập trung tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn vốn, công nghệ và du lịch. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại. Tiếp tục chú trọng và phát huy tiềm năng người Việt Nam ở nước ngoài.

III. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

1. Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát tình hình thu ngân sách nhà nước các năm 2016-2018 và ước thực hiện năm 2019; đồng thời phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2020; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế) năm 2020 bình quân chung cả tỉnh tăng tối thiểu 10-12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tiếp tục được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

b) Dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 25/2016/QH14, số 26/2016/QH14, số 71/2018/QH14 của Quốc hội, gắn với việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII); tiếp tục quán triệt yêu cầu công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2020. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2020, các sở, ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

b.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu từ bán vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết của HĐND.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Nghị quyết số 26/2016/QH14, Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội và Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2020; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán, vốn cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020; ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho các chương trình mục tiêu đã được

phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; các dự án quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo; không bỏ trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo đúng Nghị quyết của HĐND.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các sở, cơ quan cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b.2. Chi thường xuyên:

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017- 2021, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Đẩy mạnh sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b.3. Chi dự trữ quốc gia:

Căn cứ Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020, mục tiêu của dự trữ quốc gia, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, dự báo yêu cầu cứu trợ, viện trợ; các cơ quan được giao quản lý hàng dự trữ quốc gia xây dựng kế hoạch và dự toán chi mua hàng dự trữ quốc gia cho năm 2020, tập trung vào các mặt hàng chiến lược, thiết yếu; ưu tiên các mặt hàng dự trữ quốc gia phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và quốc phòng, an ninh.

b.4. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, mức vốn đã bố trí các năm 2016-2019 và khả năng thực hiện, các sở, cơ quan được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu hướng dẫn các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020; đồng thời, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

b.5. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo đúng trình tự, quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật đầu tư công, Luật quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và trong phạm vi hạn mức vốn nước ngoài trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao. Các Sở, đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết rõ vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần.

b.6. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương:

Các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư,...); nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII (đối với các địa phương).

b.7 Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

b.8 Các sở, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

b.9 Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách:

Chỉ được phép đề xuất mức bội chi ngân sách tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách tỉnh, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách tỉnh trước khi đề xuất các khoản vay mới.

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2020; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách tỉnh cho phù hợp.

Chủ động bố trí nguồn để trả đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại.

c) Xây dựng dự toán ngân sách địa phương

Ngoài thực hiện theo đúng các yêu cầu tại các điểm a, b mục III.1 của Chỉ thị này, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2020 còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

c.1 Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan tài chính, thuế phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao thu ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu HĐND, UBND tỉnh giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

c.2 Dự toán chi ngân sách địa phương:

Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương (nếu có) trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020; căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương năm 2018, ước thực hiện năm 2019, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương (chi đầu tư, chi thường xuyên) chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

c.3 Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết:

Xây dựng dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) và tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, chương trình xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

2. Đối với Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị; dự kiến về các định hướng chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các định hướng chiến lược, kế hoạch về tài chính - ngân sách kỳ kế hoạch tới; các Nghị quyết Trung ương Khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp theo quy định.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định: số 77/2015/NĐ-CP; số 136/2015/NĐ-CP và số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ): thực hiện theo quy định tại điểm b, mục III.1 nêu trên về chi đầu tư phát triển.

- Đối với kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại địa chỉ: <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung

và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

2. Cục Thống kê

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan

Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 2019, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022, của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biên chế năm 2020 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2020 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2020.

5. Tiến độ xây dựng kế hoạch

a) Trước ngày 05/8/2019, các sở, ban ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2020; gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

b) Trước ngày 06/8/2019: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2020; đồng thời, dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước báo cáo UBND tỉnh thông qua nội dung báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước.

c) Từ tháng 8/2019 đến ngày 10/10/2019: Các sở, ban ngành, địa phương căn cứ kết quả thực hiện 9 tháng và ước cả năm 2019 để rà soát, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Căn cứ theo Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về dự kiến tổng mức kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 của tỉnh; dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ, vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương có mục tiêu để phân bổ chi tiết cho các dự án cụ thể, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan hoàn chỉnh báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/10/2019 để xem xét trình HĐND tỉnh.

d) Sau khi nhận được Quyết định giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của

Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương cho địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến, hoàn chỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 vào đầu tháng 12/2019.

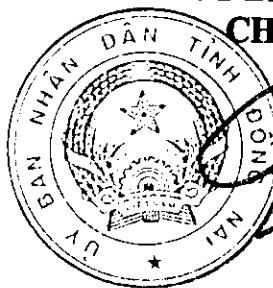
đ) Trước ngày 31 tháng 12 năm trước, các đơn vị dự toán cấp I ở tỉnh và địa phương phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và cấp dưới.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc) các doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp Nhà nước;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (các phòng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái